

## Dành cho đối tượng áp dụng giảm trừ gia cảnh cho thân nhân không cư trú

Tháng 10 năm 2015

(Sửa đổi tháng 1 năm 2018)

Tổng cục Thuế

Khi điều chỉnh cuối năm hay khấu trừ tại nguồn từ tiền lương, trường hợp người cư trú nhận tiền lương có áp dụng giảm trừ gia cảnh cho thân nhân không cư trú (giảm trừ gia cảnh, giảm trừ cho vợ hoặc chồng, giảm trừ đặc biệt cho vợ hoặc chồng, giảm trừ cho người tàn tật) thì những giấy tờ cần nộp hoặc cần xuất trình cho người chi trả tiền lương là “Giấy chứng minh quan hệ thân nhân” và “Giấy chứng nhận gửi tiền”.

Thủ tục	Giảm trừ muốn áp dụng	Hồ sơ cần thiết	Thời hạn nộp (xuất trình)
Khấu trừ tại nguồn từ tiền lương	Giảm trừ cho vợ hoặc chồng đối tượng khấu trừ tại nguồn, giảm trừ gia cảnh, hay giảm trừ cho người tàn tật	Giấy chứng minh quan hệ thân nhân	Khi nộp tờ khai giảm trừ gia cảnh
Điều chỉnh cuối năm tiền lương tiền công	Giảm trừ gia cảnh, hay giảm trừ cho người tàn tật	Giấy chứng nhận gửi tiền	Khi thực hiện điều chỉnh cuối năm
	Giảm trừ cho vợ hoặc chồng hay giảm trừ đặc biệt cho vợ hoặc chồng	Giấy chứng minh quan hệ thân nhân (Chú ý) và Giấy chứng nhận gửi tiền	Khi nộp tờ khai khấu trừ vợ/chồng

(Chú ý) Khi nộp tờ khai giảm trừ gia cảnh, trong trường hợp nộp hay xuất trình Giấy chứng minh quan hệ thân nhân của vợ hoặc chồng là người không cư trú, thì không cần nộp hay xuất trình Giấy chứng minh quan hệ thân nhân.

Ngoài ra, trường hợp áp dụng giảm trừ gia cảnh cho thân nhân không cư trú trong kê khai thuế, cần đính kèm “Giấy chứng minh quan hệ thân nhân” và “Giấy chứng nhận gửi tiền” trong Tờ khai thuế, hoặc cần xuất trình khi nộp Tờ khai thuế. Tuy nhiên, nếu đã nộp hoặc xuất trình cho người trả tiền lương thì không cần nộp kèm những hồ sơ này.

### ◎ “Giấy chứng minh quan hệ thân nhân” là gì

“Giấy chứng minh quan hệ thân nhân” là một trong hai giấy tờ ① và ② sau (cần bản dịch tiếng Nhật), là giấy tờ chứng minh người thân không cư trú là người thân của bạn.

- ① Giấy tờ do Nhật Bản hoặc Cơ quan địa phương có thẩm quyền cấp chẳng hạn như Bản sao sổ hộ khẩu và Bản sao hộ chiếu của thân nhân không cư trú.
- ② Hồ sơ do Chính phủ nước ngoài hay Cơ quan địa phương có thẩm quyền ở nước ngoài cấp (Yêu cầu là hồ sơ có ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh và địa chỉ hoặc nơi cư trú của thân nhân không cư trú.)

#### “Nội dung chính cần lưu ý”

- Hồ sơ do Chính phủ nước ngoài hay Cơ quan địa phương có thẩm quyền ở nước ngoài cấp là Bản sao sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kết hôn, v.v...
- Trường hợp chỉ 1 hồ sơ không ghi tất cả thông tin như tên, ngày tháng năm sinh và địa chỉ hay là nơi cư trú của thân nhân không cư trú, trường hợp không chứng minh được người thân của bạn là thân nhân không cư trú, thì cần chứng minh bằng việc kết hợp các loại hồ sơ lại.
- Thân nhân thuộc đối tượng giảm trừ gia cảnh, v.v..., phải là người huyết thống trong vòng 6 đời, vợ hoặc chồng, người thân bên vợ hoặc chồng trong 3 đời.

## ◎ “Giấy chứng nhận gửi tiền” là gì

“Giấy chứng nhận gửi tiền” là các giấy tờ sau (cần bản dịch tiếng Nhật), là giấy tờ chứng minh việc bạn chi trả chi phí sinh hoạt hay chi phí giáo dục cho mỗi thân nhân không cư trú trong năm đó.

- ① Giấy tờ do Cơ quan tài chính phát hành hoặc bản sao của giấy tờ đó, giấy tờ chứng minh việc bạn chi trả cho thân nhân không cư trú dựa trên giao dịch ngoại tệ do Cơ quan tài chính đó thực hiện
- ② Giấy tờ do công ty phát hành thẻ tín dụng cấp hay bản sao của giấy tờ đó, giấy tờ chứng minh việc nhận hay được nhận số tiền tương đương từ bạn, dựa trên việc thân nhân không cư trú sử dụng thẻ do công ty phát hành thẻ tín dụng cấp để mua dịch vụ hay mua sắm hàng hóa.

### “Nội dung cần lưu ý chính”

- Giấy chứng nhận gửi tiền là giấy tờ bao gồm những giấy tờ sau:
  - Ngoài ra, vui lòng lưu ý rằng những trường hợp gửi tiền sinh hoạt, v.v... cho thân nhân không cư trú bằng việc nhờ người quen, sẽ không được áp dụng giảm trừ gia cảnh do không có Giấy chứng nhận gửi tiền.
  - ① Bản ghi ghép Giấy yêu cầu gửi tiền nước ngoài
    - \* Cần có bản ghi chép Giấy yêu cầu gửi tiền nước ngoài đã gửi trong năm đó.
  - ② Bảng chi tiết chi tiêu thẻ tín dụng
    - \*1 Bảng chi tiết chi tiêu thẻ tín dụng là bảng chi tiết sử dụng (còn gọi là thẻ gia đình) liên quan tới việc bạn ký hợp đồng với công ty phát hành thẻ tín dụng, và chi trả các khoản tiền mà thân nhân không cư trú đã chi tiêu bằng thẻ tín dụng được phát hành. Trong trường hợp này, bảng chi tiết chi tiêu đó được xem là Giấy chứng nhận gửi tiền liên quan tới người thân không cư trú đang đứng tên thẻ gia đình.
    - \*2 Bảng chi tiết chi tiêu thẻ tín dụng là Giấy chứng nhận gửi tiền của năm theo ngày sử dụng thẻ tín dụng.
- Trường hợp áp dụng giảm trừ gia cảnh cho nhiều thân nhân không cư trú thì cần thực hiện gửi tiền cho từng thân nhân.
  - Theo đó, ví dụ, trường hợp thân nhân không cư trú là vợ hoặc chồng và con cái, khi gửi tiền sinh hoạt một lần cho vợ hoặc chồng thì Giấy chứng nhận gửi tiền sẽ là Giấy chứng nhận gửi tiền cho vợ hoặc chồng, nhưng không được xem là Giấy chứng nhận gửi tiền cho con.
- Về Giấy chứng nhận gửi tiền, cần phải nộp hoặc xuất trình toàn bộ giấy tờ đã thực hiện gửi tiền trong năm được áp dụng giảm trừ gia cảnh.
  - Tuy nhiên, trong trường hợp gửi tiền cho cùng một thân nhân không cư trú từ 3 lần trở lên trong 1 năm, chỉ cần nộp hay xuất trình bảng chi tiết có ghi các khoản mục cố định và Giấy chứng nhận gửi tiền lần đầu và lần cuối của năm đó cho thân nhân không cư trú, các giấy chứng nhận gửi tiền khác có thể không cần nộp hay xuất trình.
  - Ngoài ra, trong trường hợp này, bạn cần phải lưu lại Giấy chứng nhận gửi tiền không bị yêu cầu nộp hay xuất trình.

Tài liệu hướng dẫn này được làm dựa trên quy định của Pháp lệnh liên quan tới Luật thuế thu nhập hiện hành ngày 1 tháng 1 năm 2018.